

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 139/2021/DS-ST

Ngày: 29-12-2021

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin
2. Bà: Trần Thị Đồi

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 525/2021/TLST-DS ngày 05/10/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 13/2021/TB-TA ngày 18/11/2021 và quyết định mở phiên tòa số 131/2021/QĐST-DS ngày 08/12/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Bạch M, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Số 205/2B, khu phố 2, phường Đ, Quận 12, Tp.H.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vĩ L, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Ấp B, xã H, Đ, tỉnh L.
(Bà M có mặt, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị Bạch M, trình bày:

Vào ngày 27/4/2020, bà có cho ông Nguyễn Vĩ L mượn số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 29/5/2020, ông L mượn tiếp của bà số tiền là 30.000.000 đồng, tổng cộng hai lần mượn là 80.000.000 đồng. Khi mượn nợ, ông L có làm giấy biên

nhận và hẹn 02 tháng sau sẽ thanh toán nợ nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ như cam kết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bà M có đơn xin bổ sung yêu cầu khởi kiện: bà yêu cầu ông L còn phải trả thêm khoản tiền lãi suất trong thời gian chậm trả với mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 30/7/2020 cho đến nay.

Đối với ông Nguyễn Vĩ L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án, có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng ông L không đến tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bà Ngô Thị Bạch M xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi; Bà yêu cầu ông Nguyễn Vĩ L phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 30/7/2020 cho đến nay với mức lãi suất chậm trả bằng 8,83%/tháng trên số nợ gốc 80.000.000 đồng, số tiền lãi là 12.288.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng,*

[1.1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bạch M nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trọng vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, là những tranh chấp theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. về tư cách tố tụng, phạm vi giải quyết.

Bà Ngô Thị Bạch M khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Nguyễn Vĩ L được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử theo phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Vĩ L vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo về việc mở lại phiên tòa nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Qua tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp, lời trình bày của đương sự. Thấy rằng:

Giữa bà Ngô Thị Bạch M và ông Nguyễn Vĩ L có quen biết nhau. Ngày 27/4/2020, ông Nguyễn Vĩ L có mượn số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 29/5/2020, ông L mượn tiếp của bà M số tiền là 30.000.000 đồng, tổng cộng hai lần mượn là 80.000.000 đồng. Khi mượn nợ, ông L có ký tên trong giấy nhận nợ và hẹn 02 tháng sau (tức là ngày 29/7/2020) sẽ thanh toán nợ nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ như cam kết.

Do vậy, bà M khởi kiện yêu cầu ông L phải thanh toán số nợ trên và tiền lãi suất phát sinh.

Đối với ông Nguyễn Vĩ L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay ông không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh là đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với bà M.

Do vậy, việc bà M khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán số nợ gốc 80.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

3. Về yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán.

Thấy rằng việc vay mượn giữa ông L với bà M là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận thời hạn trả nợ, không thỏa thuận lãi suất. Quá thời hạn thanh toán nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ nên bà M khởi kiện yêu cầu ông L ngoài việc phải trả nợ gốc còn phải thanh toán thêm khoản tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,83% tính từ ngày 29/7/2020 cho đến nay là phù hợp với khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cụ thể mức lãi suất và thời gian tính lãi như sau: mức lãi suất 0,83%/tháng x nợ gốc 80.000.000 đồng x 17 tháng (từ ngày 30/7/2020 đến ngày 30/12/2021) = 11.288.000 đồng.

Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị Bạch M nên Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Vĩ L trả số nợ gốc 80.000.000 và tiền lãi suất 11.288.000 đồng là phù hợp với Điều 463, Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 222, 227, Điều 273 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bạch M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Vĩ L.

Buộc ông Nguyễn Vĩ L phải thanh toán cho bà Ngô Thị Bạch M số nợ gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi suất 11.288.000 đồng. Tổng cộng là 91.288.000 đồng (Chín mươi một triệu hai trăm tám mươi tám triệu đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Vĩ L phải nộp 4.564.400 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Ngô Thị Bạch M tiền tạm ứng án phí 2.300.000 đồng theo biên lai thu số 6266 ngày 21/9/2020 và biên lai thu số 8000 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin - Trần Thị Đồi

Văn Công Thức

